

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 11 TC/CĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 11 năm 1977

THÔNG TƯ

Hướng dẫn kế toán thi hành Thông tư số 260 - TTg ngày 20/6/1977 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định về quản lý và hạch toán tài sản cố định trong các xí nghiệp quốc doanh

Thi hành thông tư số 260 - TTg ngày 20 - 6- 1977 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về kế toán tài sản cố định như sau :

I. XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG GHI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THEO TIÊU CHUẨN MỚI VÀ CHẤM CHỈNH KẾ TOÁN CHI TIẾT T.S.C.Đ

Theo tiêu chuẩn mới của TSCĐ quy định trong thông tư số 260-TTg ngày 20 /6/1977 của Thủ tướng Chính phủ, các xí nghiệp, các tổ chức kinh tế sẽ có một số công cụ lao động mà trước đây đã hạch toán là TSCĐ nay hạch toán là tài sản lưu động.

Để xác định chính xác số tài sản cố định hiện có theo tiêu chuẩn mới và số tài sản cố định chuyển thành tài sản lưu động, các xí nghiệp, các tổ chức kinh tế phải căn cứ vào số liệu hiện vật và giá trị (nguyên giá) của từng đối tượng TSCĐ trên sổ sách kế toán (thẻ TSCĐ, sổ đăng ký TSCĐ), hoặc căn cứ vào kết quả kiểm kê TSCĐ hiện có để phân loại TSCĐ và những công cụ lao động không đủ tiêu chuẩn TSCĐ phải chuyển thành tài sản lưu động.

Việc xác định tài sản cố định theo tiêu chuẩn mới phải tiến hành theo từng đối tượng ghi TSCĐ. Vì vậy, việc xác định đúng đắn đối tượng ghi TSCĐ là vấn đề cơ bản để xác định chính xác số TSCĐ theo tiêu chuẩn mới, đồng thời làm căn cứ để quản lý và hạch toán TSCĐ ở xí nghiệp.

Để giúp các xí nghiệp có căn cứ xác định chính xác các đối tượng ghi TSCĐ, Bộ tài chính gửi kèm theo thông tư này bản phụ lục (xem phụ lục) chỉ dẫn cách xác định đối tượng ghi TSCĐ. Các Bộ, Tổng cục chủ quản, các Sở, Ty chủ quản địa phương căn cứ vào bản phụ lục nói trên để hướng dẫn cách xác định đối tượng ghi TSCĐ cụ thể

đối với từng loại TSCĐ cho xí nghiệp thuộc ngành mình, nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc hạch toán TSCĐ.

Sau khi hạch toán lại TSCĐ theo tiêu chuẩn mới, các xí nghiệp, các tổ chức kinh tế phải lập : "Bảng kê TSCĐ hiện có theo tiêu chuẩn mới" và "Bảng kê TSCĐ chuyển thành tài sản lưu động", trong đó ghi rõ : tên TSCĐ, nguyên giá TSCĐ, số đã khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn... báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp duyệt y, đồng thời phải tổ chức chấn chỉnh lại công tác quản lý và hạch toán TSCĐ theo từng đối tượng ghi TSCĐ đã được xác định. Cụ thể là :

- Đối với mỗi đối tượng ghi TSCĐ phải được đánh một số ký hiệu riêng và phải thành lập hồ sơ TSCĐ về kế toán (gồm các tài liệu liên quan đến công tác kế toán) đi đôi với hồ sơ TSCĐ về kỹ thuật (gồm các tài liệu về mặt kỹ thuật).

- Về kế toán, mỗi đối tượng ghi TSCĐ phải được mở một "Thẻ tài sản cố định" để ghi chép kịp thời những nội dung cần thiết cho việc quản lý và hạch toán theo từng đối tượng ghi tài sản cố định, đồng thời phải mở "Sổ đăng ký tài sản cố định " theo từng đơn vị sử dụng, từng địa điểm đặt tài sản cố định, nhằm quản lý chặt chẽ tài sản cố định theo từng đơn vị sử dụng và từng địa điểm đặt tài sản cố định.

Đối với những công cụ lao động được chuyển thành tài sản lưu động, các xí nghiệp, các tổ chức kinh tế phải căn cứ vào giá trị sử dụng của từng loại công cụ này (dụng cụ đồ nghề, dụng cụ quản lý, dụng cụ gá lắp...) mà tổ chức quản lý và hạch toán theo chế độ hiện hành.

Để đảm bảo thống nhất về thời điểm hạch toán, Bộ Tài chính quy định bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 1978 tài sản cố định và công cụ lao động thuộc tài sản lưu động được phản ánh chính xác trên sổ sách kế toán theo tiêu chuẩn mới của Nhà nước quy định, đồng thời hạch toán giảm vốn cố định và tăng vốn lưu động giá trị những công cụ lao động chuyển thành tài sản lưu động.

II. KẾ TOÁN NHỮNG CÔNG CỤ LAO ĐỘNG ĐƯỢC CHUYỂN THÀNH TÀI SẢN LƯU ĐỘNG

Căn cứ vào quyết định của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, các đơn vị kế toán ghi sổ việc chuyển những công cụ lao động thành tài sản lưu động như sau :

1) Ghi giảm tài sản cố định và ghi tăng tài sản lưu động theo nguyên giá của những công cụ lao động chuyển thành tài sản lưu động bằng bút toán :

Nợ TK 12 "Công cụ lao động thuộc tài sản lưu động"

(Trước đây gọi là vật rẻ tiền mau hỏng)

Có TK 01 "Tài sản cố định"

2) Ghi giảm vốn cố định và ghi tăng vốn lưu động theo giá trị còn lại của những công cụ lao động chuyển thành tài sản lưu động (nguyên giá trừ số khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn đã trích) bằng bút toán :

Nợ TK 85.1 "Vốn cố định"

Có TK 85.2 "Vốn lưu động"

3) Số khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn đã trích của những công cụ lao động chuyển thành tài sản lưu động được chuyển thành số phân bổ công cụ lao động thuộc tài sản lưu động, bằng bút toán :

Nợ TK 02 "Khấu hao tài sản cố định"

Có TK 13 "Phân bổ công cụ lao động thuộc tài sản lưu động" (Trước đây gọi là phân bổ VRTMH)

Đồng thời chuyển số khấu hao sửa chữa lớn đã trích nhưng chưa dùng của những công cụ lao động này sang vốn lưu động, bằng bút toán :

Nợ TK 86 "Vốn khấu hao" (86.2)

Có TK 85 "Vốn cơ bản" (85.2)

và chuyển tiền gửi ngân hàng về sửa chữa lớn sang tiền gửi ngân hàng về vốn lưu động :

Nợ TK 51 "Tiền gửi Ngân hàng"

Có TK 55 "Các khoản tiền gửi ngân hàng khác" (55.5)

Đối với những công cụ lao động chuyển thành tài sản lưu động thuộc loại áp dụng phương pháp phân bổ 50%, nếu số khấu hao đã trích (khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn) chưa đủ 50% nguyên giá của chúng thì phải tính phân bổ thêm cho đủ 50% và ghi sổ như sau :

Nợ các TK : 22, 23, 24, 25, v.v...

Có TK 13 "Phân bổ công cụ lao động thuộc tài sản lưu động"

Nếu số phân bổ thêm này quá lớn thì hạch toán vào tài khoản " Chi phí chờ phân bổ" để phân bổ dần.

Trường hợp số khấu hao đã trích (khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn) của những công cụ nói trên vượt quá 50 % nguyên giá của chúng thì vẫn chuyển (Nợ TK 02, Có TK 13) bằng số đã khấu hao (không cần phải điều chỉnh giảm), nhưng xí nghiệp phải theo dõi để phân bổ đủ giá trị còn lại khi báo hỏng được chính xác.

III.KẾ TOÁN KHẤU HAO VÀ NHƯỢNG BÁN TSCĐ

1. Kế toán khấu hao TSCĐ cần chú ý các trường hợp sau đây.

a)Đối với TSCĐ đã khấu hao cơ bản hết, nhưng không sử dụng được, xí nghiệp vẫn tiếp tục trích khấu hao sửa chữa lớn theo mức và tỷ lệ cũ. Chỉ khác với bình thường là khi hạch toán khấu hao vào chi phí sản xuất hoặc phí lưu thông, xí nghiệp không được ghi giảm vốn cố định.

Số tiền khấu hao cơ bản của những tài sản cố định nói trên được dùng để bổ sung vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất (hoặc quỹ chuyên dùng) của xí nghiệp. Số tiền khấu hao sửa chữa lớn vẫn do xí nghiệp quản lý.

Cách ghi chép kế toán như sau :

1. Hàng tháng trích khấu hao, ghi :

Nợ các TK 22, 23, 24, .v.v..

Có TK 86 "Vốn khấu hao"

2. Khi chuyển số khấu hao cơ bản đó vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất (hoặc quỹ chuyên dùng), ghi :

Nợ TK 86 "Vốn khấu hao" (86.1)

Có TK 87 "Các quỹ xí nghiệp" (87.1)

(hoặc TK 96 "Các khoản cấp phát khác")

Đồng thời chuyển tiền gửi tiền gửi ngân hàng về vốn lưu động sang tiền gửi ngân hàng khác :

Nợ TK 55 "Các khoản tiền gửi ngân hàng khác"

(55.5 hoặc 55.4)